

Số: 151/2024/QĐST-DS

TP. Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Nhân.

2. Bà Lê Thị Thảo.

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Ngày 26 tháng 12 năm 2024, nguyên đơn bà Đào Thị T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và bị đơn ông Đặng Văn T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 134/2022/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2022 và đình chỉ giải quyết nội dung phản tố số: 01/2023/TB-TLVA, ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc *Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Đào Thị T**, sinh năm 1979.

*Địa chỉ:* Tổ dân phố 14, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị đơn:* - Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1960.

- Bà **Bùi Thị Y**, sinh năm 1963.

*Cùng địa chỉ tại:* Tổ dân phố 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đặng Văn T, sinh năm 1960 là anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1989.*

*Địa chỉ:* Tổ dân phố 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Đặng Văn T và bà Bùi Thị Y là ông Lê Quý T và bà Trần Thị Kim O - Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Hà Ngân, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.*

*Địa chỉ:* Số nhà 52, phố Tam Cờ, tổ dân phố 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Trả lại cho bà Đào Thị T đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (bà Đào Thị T đã nhận lại tại Tòa án).

- Trả lại cho ông Đặng Văn T đơn phản tố và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (ông Đặng Văn T đã nhận lại tại Tòa án).

- Về án phí: + Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho bà Đào Thị T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0000035, ngày 20 tháng 4 năm 2021, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(ông Đặng Văn T là người cao tuổi, nên được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí phản tố dân sự)

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Luật sư Thành, Oanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Anh Tuấn**

**3.** Đương sự, .....<sup>(10)</sup> có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận

được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.  
(11)

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

**Nơi nhận:**

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)